

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 311/2018/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thụy Xuân T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn 2, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Đình Ngọc T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn 2, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Hà Thụy Xuân T, sinh năm 1992 và bị đơn anh Đình Ngọc T, sinh năm 1991.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao hai con chung là cháu Đình Hà Tấn Đ, sinh ngày 12/02/2013 và cháu Đình Hà Tấn P, sinh ngày 27/4/2016 cho chị Hà Thụy Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đình Ngọc T có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Anh Đình Ngọc T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị T số tiền 1.500.000đ/1 tháng/1 người con cho đến khi cháu Đ và cháu P thành niên.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:*

+ Chị Hà Thụy Xuân T phải nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số N 0012881 ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ.

+ Anh Đinh Ngọc T phải nộp 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm, sung công quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Các đương sự để thi hành;
- Cc. Thi hành án DS h.T;
- UBND xã G;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Phú Phước